

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP.ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 101/2018/HSST

Ngày: 15/11/2018

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Bách Tùng.
2. Ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HUỲNH NAM K.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/11/1998 tại TP. Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 89, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên vệ sinh. Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Huỳnh D (Chết) và bà Phan Thị B (Sinh năm: 1961); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: chưa, tiền sự: Ngày 24/01/2017, bị TAND quận S quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 15.9.2017.

Bị cáo bị bắt ngày 28/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam H. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **TRẦN QUỐC H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/6/1990 tại TP. Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: Khối 2A, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Tổ 68, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Cảnh X (Sinh năm: 1958) và bà Đặng Thị C (Sinh năm: 1964); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: chưa, tiền sự: ngày 9/3/2016, bị TAND quận T quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 05.10.2016.

Bị cáo bị bắt ngày 28/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam H. *Có mặt.*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Khoa C. Sinh năm: 1968. Địa chỉ: Giang Hòa, Tam G, huyện K, tỉnh Đ. *Vắng mặt.*

* *Người chứng kiến:* ông Trịnh Minh Đ. Sinh năm: 1991. Địa chỉ: tổ 39 phường T, quận S, Thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/3/2018, tại trước số nhà 165A Nguyễn Phan Vinh, phường T, quận S, Phòng PC47 Công an Thành phố Đà Nẵng phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T tiến hành kiểm tra hành chính đối với Huỳnh Nam K và Trần Quốc H đang điều khiển xe mô tô hiệu Elegant II BKS 47E1 - 020.05 thì phát hiện trong túi quần lưng phía trước bên trái H đang mặc (H là người ngồi sau) có 01 gói nylon màu trắng, kích thước (2,5 x 3) cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. H và K khai nhận đây là ma túy tổng hợp dạng đá H và K đang đi bán cho con nghiện giúp cho Tiêu Minh C (Tên gọi khác: B; sinh năm 1992; Trú tại: tổ 68, phường T, quận S) nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

*Tang vật thu giữ tại hiện trường:

- 01 gói nylon màu trắng, kích thước (2,5x3)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A;

- 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu OPPO gắn sim 0935.971.475;

- 01 xe mô tô hiệu Elegant II BKS 47E1 - 020.05.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Tiêu Minh C tại tổ 68, phường T, quận S, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ:

- 01 giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cấp cho Tiêu Minh C;

- 01 giấy CMND cấp cho Trần Quốc H số 205632122;

- 01 điện thoại di động màu đỏ có dòng chữ Bavapen;

- 10 bao nylon kích thước (7x15)cm màu trắng chưa qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 43/GĐ-MT ngày 03.4.2018 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: 0,779 gam.

Qua điều tra xác định:

Trần Quốc H có mối quan hệ với Tiêu Nhật T (sinh năm 1988; Trú tại: tổ 68, phường T, quận S) - là anh ruột của Tiêu Minh C. T có cho H ở nhờ tại nhà của T tại tổ 68, phường T, quận S. Sống tại đây có Tiêu Minh C, Tiêu Thị Tường V (là em ruột của T) và Huỳnh Nam K - là bạn trai của Tiêu Thị Tường V. C, H và K đã từng sử dụng ma túy cùng nhau tại nhà của C, ma túy là do C cho H và K sử dụng chung. Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2018, K, H và Tiêu Minh C đang ngồi tại phòng khách nhà C thì H có việc nên đi xuống bếp, C đưa cho K 01 gói ma túy và nói *“Anh bạn đi đám cưới, tí nữa có người mua ma túy em bán giúp cho anh với giá 1.500.000 đồng”*. Sau đó C đi ra ngoài. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C điện thoại cho K và nói mang gói ma túy trên đến chợ Mai (phường T) bán cho người quen của C. K có kể lại việc C nhờ K đi bán ma túy giúp cho H nghe và rủ H đi cùng thì H đồng ý. K sử dụng xe máy hiệu Elegant II BKS 47E1 - 020.05 chở H đi đến chợ Mai, trước khi lên xe, K có lấy gói ma túy đưa cho H cất giấu. Khi đến trước số nhà 165A Nguyễn Phan Vinh, phường T, quận S thì K và H bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, qua điều tra còn xác định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/3/2018, K, H và C đang ngồi nhậu tại nhà C thì C gọi K và phòng ngủ và đưa cho K 01 gói ma túy nhờ K đem đến chợ Mai bán cho 01 người thanh niên tại khu vực chợ Mai, phường T. K đồng ý và rủ H *“Tao với mày đến chợ Mai giao cho người ta “gói đá” lấy 500.000 đồng mang về giao cho anh B”* thì H đồng ý đi cùng. K sử dụng xe máy hiệu Elegant II BKS 47E1 - 020.05 chở H đi đến chợ Mai thì nhận được điện thoại của một thanh niên số 0917.787.446 đang ngồi đợi sẵn trong xe taxi. K đến đưa ma túy cho người này và lấy 500.000 đồng đem về đưa cho C.

Ngoài ra, K còn khai báo từ thời điểm tháng 02/2018 đến khi bị bắt, K đã nhiều lần bán ma túy giúp C tại nhà C và quanh khu vực phường T, quận S nhưng không nhớ thời gian, số tiền mua bán. Trong đó, có bán cho đối tượng tên Tý H (không rõ nhân thân lai lịch) nhiều lần tại nhà của C. Đồng thời, bị can H khai nhận từ khi ở tại nhà của C (từ đầu tháng 3 đến thời điểm bị bắt), H thấy C và K nhiều lần bán ma túy cho con nghiện, trong đó có thấy K bán cho đối tượng Tý H nhiều lần. Trần Quốc H và Huỳnh Nam K được Tiêu Minh C cho sử dụng ma túy và được ăn ở tại nhà C.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 24.10.2018, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Huỳnh Nam K và Trần Quốc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo và khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Nam K và Trần Quốc H đã đủ yếu tố cấu T tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nam K 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/3/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/3/2018.

Do không xác định được thu nhập của các bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của K và H (giúp Tiêu Minh C) vào ngày 27.3.2018 và những lần trước đó, do chưa xác định được con nghiện, và khối lượng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với đối tượng Tiêu Minh C do hiện tại C không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng chưa có kết quả, chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quốc H và Huỳnh Nam K, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 43/GĐ-MT ngày 03/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,441 gam ma túy mẫu A là khối lượng ma túy còn lại sau giám định;

- + Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 10 bao nylon kích thước (7x15) cm màu trắng chưa qua sử dụng;

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại màu hồng hiệu OPPO gắn sim 0935.971.475 của K, là phương tiện K dùng để liên lạc mua bán ma túy;

+ Trả lại cho Trần Quốc H 01 giấy CMND cấp cho Trần Quốc H số 205632122 và 01 điện thoại màu đỏ có dòng chữ Bavapen.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Elegant II BKS 47E1-020.05 là phương tiện Trần Quốc H và Huỳnh Nam K sử dụng để đi bán ma túy, qua điều tra xác định đây là xe do anh Nguyễn Khoa C (Sinh năm: 1968; HKTT: Giang H, Tam G, huyện K, tỉnh Đ) đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm vào ngày 06/01/2018 tại phường T, quận H) nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã chuyển xe và hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối với 01 Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cấp cho Tiêu Minh C, thu giữ tại nhà C nhưng hiện tại C không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng, chưa đủ căn cứ để xử lý nên tách ra điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo Huỳnh Nam K trình bày: Bị cáo đã biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, biết ăn năn hối cải; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Trần Quốc H trình bày: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đà Nẵng, điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra mặc dù bị cáo Trần Quốc H quanh co chối tội nhưng tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 28/03/2018, tại trước số nhà 165A Nguyễn Phan Vinh (thuộc khu vực Chợ Mai), phường T, quận S, Huỳnh Nam K và Trần Quốc H có hành vi cất giấu 0,779 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích đi bán cho con nghiện giúp đối tượng Tiêu Minh C nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo Huỳnh Nam K và Trần Quốc H đều là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Mặc dù các bị cáo đều thống nhất cùng thực hiện tội phạm nhưng các bị cáo không có kế hoạch thống nhất từ trước, không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Huỳnh Nam K là người trực tiếp nhận ma túy và đồng ý đi bán giúp cho đối tượng Tiêu Minh C và là người rủ bị cáo Trần Quốc H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Huỳnh Nam K có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự: ngày 24/01/2017, bị TAND quận S quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 15.9.2017. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn so với đồng bọn mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Quốc H, mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp nhận ma túy để đi bán giúp cho Tiêu Minh C nhưng khi được bị cáo K rủ đi bán ma túy giúp Tiêu Minh C thì bị cáo lại cả nể do được Tiêu Minh C cho ăn, ở nhờ nên đã hưởng ứng và cất giấu ma túy trong người giúp cho K trong quá trình đi bán cho đến khi bị Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Trần Quốc H cũng có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự: ngày 09/3/2016, bị TAND quận T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 05.10.2016. Do đó Hội đồng xét xử thấy cũng cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Xét thấy, trong quá trình điều tra mặc dù bị cáo quanh co chối tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do không xác định được mức thu nhập của các bị cáo nên HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của K và H (giúp Tiêu Minh C) vào ngày 27.3.2018 và những lần trước đó, do chưa xác định được con nghiện, loại và khối lượng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với đối tượng Tiêu Minh C do hiện tại C không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng chưa có kết quả, chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quốc H và Huỳnh Nam K, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là thỏa đáng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 43/GĐ-MT ngày 03/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,441 gam ma túy mẫu A là khối lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 10 bao nylon kích thước (7x15) cm màu trắng chưa qua sử dụng là vật không còn giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại màu hồng hiệu OPPO gắn sim 0935.971.475 của K, là phương tiện K dùng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 giấy CMND cấp cho Trần Quốc H số 205632122 và 01 điện thoại màu đỏ có dòng chữ Bavapen của Trần Quốc H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Quốc H.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự, biên bản giao nhận vật chứng ngày 25.10.2018).

[8] Đối với 01 Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cấp cho Tiêu Minh C, thu giữ tại nhà C đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do hiện tại C không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng chưa có kết quả, chưa đủ căn cứ để xử lý nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với 01 xe mô tô hiệu Elegant II BKS 47E1-020.05 là phương tiện Trần Quốc H và Huỳnh Nam K sử dụng để đi bán ma túy, qua điều tra xác định đây là xe do anh Nguyễn Khoa C đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm vào ngày 06/01/2018 tại phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã chuyển xe và hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Nam K và Trần Quốc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Nam K 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/3/2018.

2/ Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/3/2018.

3/ Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 43/GĐ-MT ngày 03/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,441 gam ma túy mẫu A là khối lượng ma túy còn lại sau giám định;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 10 bao nylon kích thước (7x15) cm màu trắng chưa qua sử dụng.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại màu hồng hiệu OPPO gắn sim 0935.971.475 (đã bị vỡ màn hình);

- Trả lại cho Trần Quốc H 01 giấy CMND cấp cho Trần Quốc H số 205632122 và 01 điện thoại màu đỏ có dòng chữ Bavapen.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự, biên bản giao nhận vật chứng ngày 25.10.2018).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khoa C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

